

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 38 /2017/HNGĐST
Ngày 14/ 9/2017

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

*Vụ: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình
giữa anh Trần Văn Phương và chị
Nguyễn Thị Thủy..*

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông L- ong Trọng Thịnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung, Ông Viêm Văn Doãn

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Đại diện Viện Kiểm sát: Ông Cao Đăng Xứng , Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 355/2017/TLST- HNGĐ ngày 09/5/2017, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 50A/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 24/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P sinh năm 1986

HKTT: khu Ất, phường H, thành phố B, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

HKTT: khu Ấ, phường H, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 20/4/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Trần Văn P trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1989, quê quán: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh H. HKTT: khu Ất, phường H, thành phố B vào ngày 15/10/2010 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y tỉnh H, sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh tại khu Ấ, phường H, thành phố B, tỉnh B, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hiểu lý do gì chị T tự ý bỏ nhà đi từ năm 2014 anh đã tìm kiếm trên thông tin đại chúng của T ương xong không có kết quả , anh đã làm đơn gửi Tòa án thành phố B đề nghị tuyên bố chị T mất tích. Đến ngày 27/3/2017 Tòa án thành phố Bắc Ninh đã có quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 06/6/2012, hiện nay cháu đang ở cùng anh, nay ly hôn anh xin được nuôi cháu phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phía bị đơn là chị T: hiện đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Trần Văn P với chị Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 15/10/2010 trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện, đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y tỉnh H. Anh P và chị T đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Phía anh P cho rằng vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, không hiểu lý do gì chị T đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2014 đến ngày 27/3/2017 Tòa án đã có quyết định tuyên bố chị T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị T. Hội đồng xét xử thấy hiện tại chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Văn P xử cho anh P được ly hôn chị T là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng anh P chị T có 01 con chung là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 06/6/2012 hiện nay cháu đang ở cùng anh P, nay ly hôn anh P xin được nuôi cháu phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp. bởi lẽ hiện chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Về tài sản, công nợ, công sức: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến việc chấp hành và tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Th- ký, Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng là chấp hành đầy đủ.

Về đ- ồng lối giải quyết: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Văn P

Xử: Anh P được ly hôn chị T

Về con chung : Giao cháu Trần Đăng K, sinh ngày 06/6/2012 cho anh P nuôi dưỡng phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không có, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Phụng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các điều..143, 144, 145, 147, 227, 228 , 235, 264, 266..của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ ngày 30/12/2016 -UBTVQH14, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Văn P.

Xử: Anh Trần Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị T

Về con chung: Giao cháu Trần Đăng K, sinh ngày 06/6/2012 cho anh Trần Văn P nuôi dưỡng phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: không có.

Về án phí: anh Trần Văn P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000042 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Đ- ơng sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đ- ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc kết quả tổng đạt, niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- CC THADS TP B;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

L- ơng Trọng Thịnh